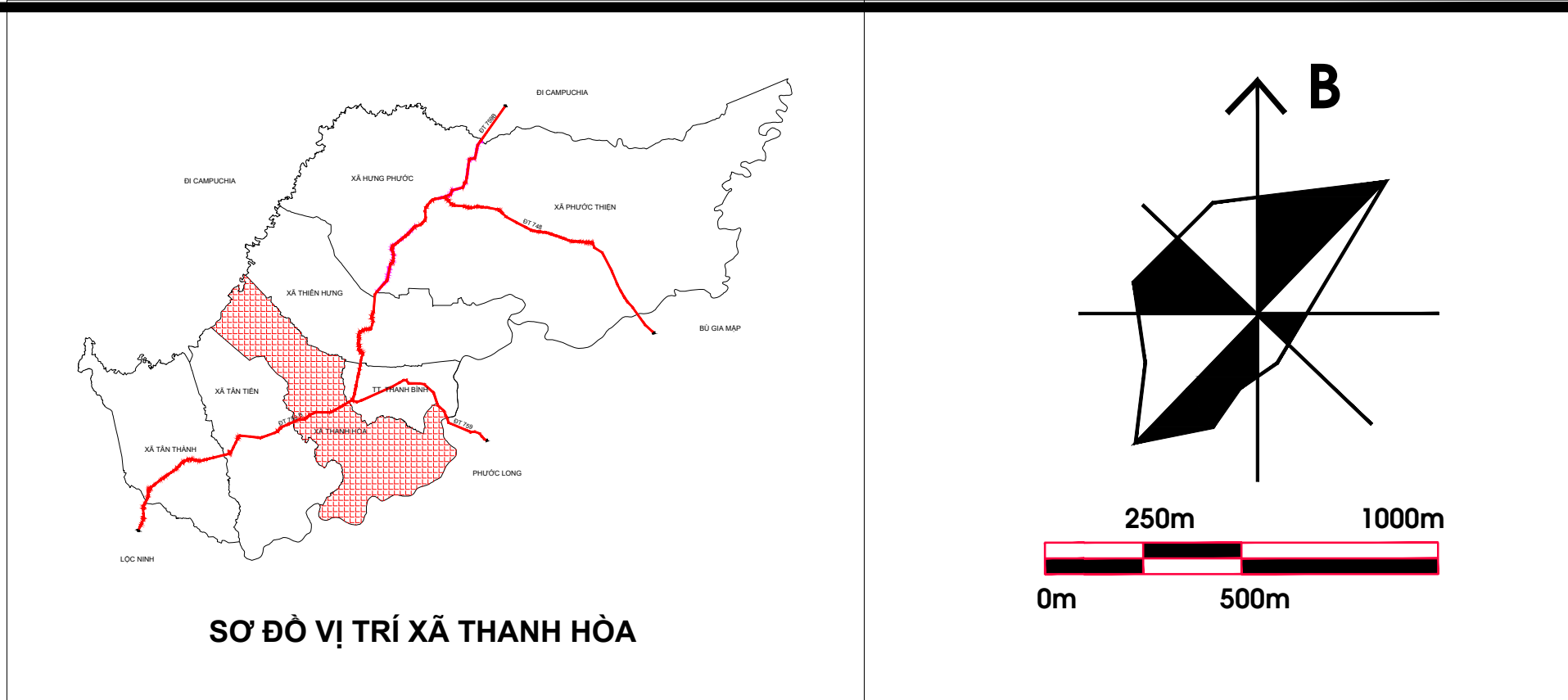


XÃ THANH HÒA - HUYỆN BÙ ĐỐC - TỈNH BÌNH PHƯỚC

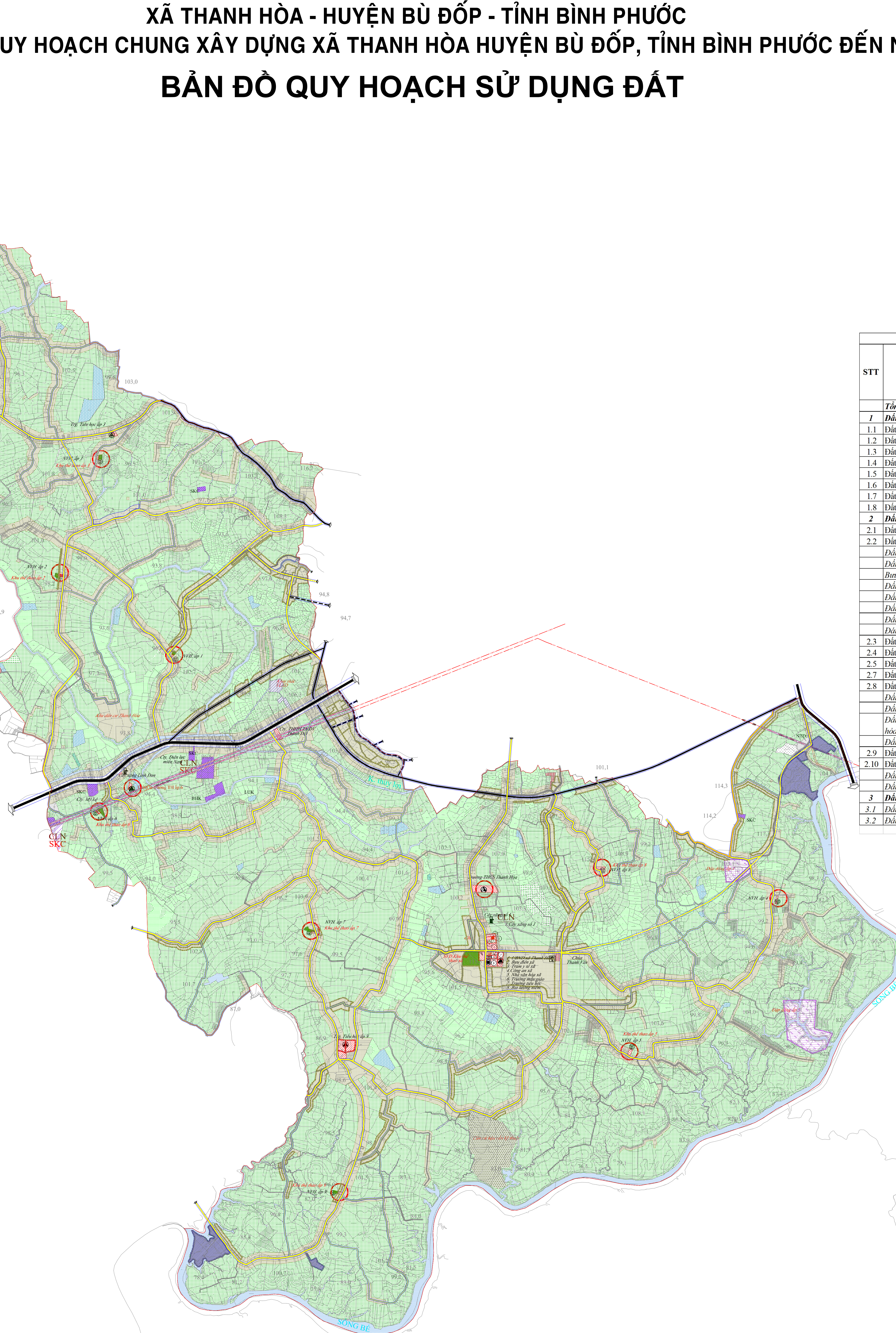
ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHUNG XÂY DỰNG XÃ THANH HÒA HUYỆN BÙ ĐỐC, TỈNH BÌNH PHƯỚC ĐẾN NĂM 2035

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT



BẢNG CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT					
STT		Gia đoạn đến năm 2030		Gia đoạn đến năm 2035	
	Tổng diện tích đất của đơn vị hành chính (1+2+3)	4.661,91	100,00%	4.661,91	100,00%
1	Đất nông nghiệp	3.950,14	84,73%	3.692,27	79,20%
2	Đất xây dựng	582,84	12,50%	840,71	18,03%
3	Đất khác	128,93	2,77%	128,93	2,77%

BẢNG THỐNG KÊ CÁC CÔNG TRÌNH XÃ THEO QUY HOẠCH				
STT	HẠNG MỤC	DIỆN TÍCH	VỊ TRÍ	GHI CHÚ
A CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG				
1	Trụ sở hành chính	8.705,1		
1.1	Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã	6.105,1		Hiện hữu, mở rộng
2	Trạm y tế	2.871,7		Hiện hữu, cải tạo
3	Bưu điện xã	2.171,1		Cao tạo, mở rộng
4	Công trình giáo dục	53.779,9		
4.1	Trường THCS Thanh Hòa	15.019,2	Áp 8	Hiện hữu, mở rộng
4.2	Trường tiểu học	31.341,5		
	Trường Tiểu học Thanh Hòa	6.216,3	Áp 8	Hiện hữu, mở rộng
	Trường Tiểu học Ấp 3	1.449,0		Hiện hữu
	Trường Tiểu học Ấp 6	1.312,8		Hiện hữu
	Trường Tiểu học Ấp 9	22.363,4		Hiện hữu, mở rộng
4.3	Trường mẫu giáo	7.419,2		
	Trường mẫu giáo Thanh Hòa	7.419,2	Áp 8	Hiện hữu
5	Đất công trình văn hóa	1.294,5		
5.1	Nhà bia tưởng niệm	1.294,5	Áp 8	Hiện hữu
6	Đất công trình sinh hoạt cộng đồng	10.890,8		
6.1	Nhà văn hóa xã	2.420,8		Dự kiến
6.2	Nhà văn hóa ấp	8.470,0		
	NTH ấp 1	298,1		Hiện hữu
	NTH ấp 2	609,6		Hiện hữu
	NTH ấp 3	545,4		Hiện hữu
	NTH + Khu thể thao ấp 4	1.086,1		Kết hợp Sân thể thao
	NTH + Khu thể thao ấp 5	1.836,2		Kết hợp Sân thể thao
	NTH ấp 6	946,4		Hiện hữu, mở rộng
	NTH ấp 7	528,9		Hiện hữu
	NTH + Khu thể thao ấp 8	1.841,4		Kết hợp Sân thể thao
	NTH ấp 9	777,9		Hiện hữu, mở rộng
7	Chợ	4.382,5	Áp 8	Dự kiến
8	Công trình trụ sở cơ quan	2.452,2		
B ĐẤT CÂY XANH, THỂ DỤC, THỂ THAO				
	Trung tâm thể dục thể thao xã	20.238,1		Dự kiến
	Khu thể thao ấp 1	691,2		Dự kiến
	Khu thể thao ấp 2	951,3		Dự kiến
	Khu thể thao ấp 3	993,1		Dự kiến
	Khu thể thao ấp 6	1.835,1		Dự kiến
	Khu thể thao ấp 9	1.374,0		Dự kiến
	Khu thể thao ấp 9	796,6		Dự kiến
C CÔNG TRÌNH TÔN GIÁO TÍN NGƯỠNG				
1	Di tích căn cứ Sơ Nhỏ	6.408,9		Hiện hữu
2	Chùa Thanh Văn	3.814,2	Áp 5	Hiện hữu
D CƠ SỞ CÔNG NGHIỆP, TIÊU THỦ CÔNG NGHIỆP				
	Đất khoáng sản và sản xuất vật liệu xây dựng	206.936,8		Theo KHSDĐ
E ĐẤT XÂY DỰNG CHỨC NĂNG KHÁC				
	Đất TMDV Thành Đạt	2.652,4	Áp 7	Dự kiến
1	Công trình cây xăng	2.913,3		
	Cây xăng Linh Đan	934,5	Áp 6	Hiện hữu
	Cây xăng số 1	1.978,8	Áp 8	Hiện hữu
G ĐẤT HẠ TẦNG KỸ THUẬT				
1	Đất xử lý chất thải rắn	0,0		
2	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	29.058,2		
3	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	111.214,8		
	Đất hành lang ATDD	111.214,8		
H ĐẤT HẠ TẦNG PHỤC VỤ SẢN XUẤT				
	Dập dâng ấp 4	185.094,9		
	Dập dâng ấp 5	38.953,9		
	Dập dâng ấp 5	146.141,0		
I ĐẤT AN NINH QUỐC PHÒNG				
1	Đất an ninh	348.243,7		Hiện hữu, mở rộng
1.2	Đất an ninh	2.600,0		
1.2	Đất quốc phòng	345.643,7		



BẢNG SỬ DỤNG ĐẤT XÃ THANH HÒA					
STT	Mục đích sử dụng	Quy hoạch đến năm 2030		Quy hoạch đến năm 2035	
		Dân số Diện tích (ha)	9.500 Tỉ lệ (%)	Dân số Diện tích (ha)	10.150 Tỉ lệ (%)
	Tổng diện tích đất (1+2+3)	4.661,91	100,00	4.661,91	100,00
1	Đất nông nghiệp	3.950,14	84,73	3.692,27	79,20
1.1	Đất trồng lúa	295,12	6,33	295,12	
1.2	Đất trồng trọt khác	3.276,05	70,27	3.018,18	64,74
1.3	Đất rừng phòng hộ	331,64	7,11	331,64	
1.4	Đất rừng đặc dụng	0,00	-	-	
1.5	Đất rừng sản xuất	0,00	-	-	
1.6	Đất muối trồng thủy sản	47,33	1,02	47,33	1,02
1.7	Đất làm muối	0,00	-	-	
1.8	Đất nông nghiệp khác	0,00	-	-	
2	Đất xây dựng	582,84	12,50	840,71	18,03
2.1	Đất ở	281,50	6,04	419,54	9,00
2.2	Đất sử dụng vào mục đích công cộng	8,39	0,18	8,39	0,18
	Đất trụ sở, cơ quan	0,61	-	0,61	-
	Đất cơ sở y tế	0,29	-	0,29	-
	Bưu điện xã	0,22	-	0,22	-
	Đất công trình giáo dục	5,38	-	5,38	-
	Đất sinh hoạt cộng đồng	1,09	-	1,09	-
	Đất công trình văn hóa	0,13	-	0,13	-
	Đất chợ	0,44	-	0,44	-
	Đất trụ sở cơ quan khác	0,25	-	0,25	-
2.3	Đất tôn giáo, danh lam di tích, đình đền	0,39	0,01	0,38	0,01
2.4	Đất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề	2,47	0,05	7,80	0,17
2.5	Đất khoáng sản và sản xuất vật liệu xây dựng	20,69		20,69	0,44
2.7	Đất xây dựng chức năng khác			0,56	
2.8	Đất hạ tầng kỹ thuật	215,85	4,63	329,81	7,07
	Đất giao thông	201,82		315,78	
	Đất bãi thải xử lý chất thải	0,00		0,00	
	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	2,91	-	2,91	
	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	11,12		11,12	
2.9	Đất hạ tầng phục vụ sản xuất	18,51	-	18,51	
2.10	Đất quốc phòng, an ninh	35,03	0,75	35,03	0,75
	Đất an ninh	0,26	-	0,26	
	Đất quốc phòng	34,77	-	34,77	
3	Đất khác	128,93	2,77	128,93	2,77
3.1	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	125,60		125,60	
3.2	Đất có mặt nước chuyên dùng	3,33		3,33	

GHI CHÚ:

STT	Tên ký hiệu	Các giai đoạn quy hoạch		Ghi chú
		Hiện trạng	Quy hoạch	
PHÂN HIỆN TRẠNG, SỬ DỤNG ĐẤT VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KHÔNG GIAN ĐOÀN QUÝ HOẠCH XÂY DỰNG NÔNG THÔN				
I	Đất nông nghiệp			
	- Đất trồng lúa			
	- Đất trồng trọt + nhà vườn			
	- Đất rừng phòng hộ			
	- Đất nuôi trồng thủy sản			
	- Đất nông nghiệp khác			
II	Đất xây dựng			
	- Đất ở			
	- Đất công cộng			 Nhà văn hóa, thư viện, nhà trẻ
	- Đất cây xanh, thể dục thể thao			 Rạp chiếu phim
	- Đất tôn giáo, danh lam di tích, đình đền			 Nhà tang
	- Đất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề			 Dịch vụ thương mại
	- Đất khoáng sản và sản xuất vật liệu xây dựng			 Trung tâm thông tin
	- Đất hạ tầng kỹ thuật			 Trường trung học
	- Đất hạ tầng phục vụ sản xuất			 Nhà nhỏ
	- Đất quốc phòng, an ninh			 Trường dạy nghề
	- Đất khác			
	- Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối			
	- Đất có mặt nước chuyên dùng			
	III	Đất khác		
- Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối				
- Đất có mặt nước chuyên dùng				

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐỐC

KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ: NGÀY

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH

PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG HUYỆN BÙ ĐỐC

KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ: NGÀY

CƠ QUAN THỎA THUẬN

SỞ XÂY DỰNG TỈNH BÌNH PHƯỚC

KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ: NGÀY

CHỦ ĐẦU TƯ

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THANH HÒA

KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ: NGÀY

ĐỒ ÁN ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHUNG XÂY DỰNG XÃ THANH HÒA, HUYỆN BÙ ĐỐC, TỈNH BÌNH PHƯỚC ĐẾN NĂM 2035

ĐỊA ĐIỂM: XÃ THANH HÒA, HUYỆN BÙ ĐỐC, TỈNH BÌNH PHƯỚC

BẢN VẼ

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT

BẢN VẼ: QH-04 GHEP: 1 x A0 TỶ LỆ: FIX A0 NGÀY:/...../2024

THỂ HIỆN THS.KS. NGUYỄN HIẾU PHÚ

KHẢO SÁT THS.KS. NGUYỄN HIẾU PHÚ

CHỦ TRÌ THS.KTS. VÕ THANH AN

CHỦ NHIỆM THS.KTS. VÕ THANH AN

QUẢN LÝ KỸ THUẬT THS.KS. HỒ QUỐC TÂM

GIÁM ĐỐC

THS.KS. NGUYỄN HIẾU PHÚ

CÔNG TY TNHH MTV TƯ VẤN XÂY DỰNG VẠN PHÚC

PHƯỜNG TÂN BÌNH - THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI - TỈNH BÌNH PHƯỚC

ĐỒ ÁN ĐIỀU CHỈNH QH/CĐ XÃ THANH HÒA, HUYỆN BÙ ĐỐC, TỈNH BÌNH PHƯỚC ĐẾN NĂM 2035

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT

KÝ HIỆU	
QUỐC LỘ	1A
ĐƯỜNG TỈNH	2
ĐƯỜNG HUYỆN	3
ĐƯỜNG XÃ	ĐX
ĐƯỜNG THÔN	NT.30
* Nét đứt: đường xây dựng mới	
* Nét liền: đường nâng cấp mở rộng	